

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B1**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH03162**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Lý thuyết kế toán**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253403021553	Lâm Thị Hoàng	Anh	02/09/2007		5	5	5	6.0	5.0	9.0		5.0		5.4
2	2253403021555	Phan Thị Thùy	Dung	23/05/2007		10	10	5	6.0	8.0	9.0		6.5		7.1
3	2253403021557	Diệp Văn	Đức	30/10/2007		5	6	5	7.0	5.0	5.0		5.0		5.2
4	2253403021559	Đoàn Thị Như	Huỳnh	13/07/2007		0	0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
5	2253403021560	Nguyễn Lê Đạt	Lượng	05/10/2006		5	6	6	6.0	5.0	5.0		5.0		5.2
6	2253403021561	Cao Thị Thanh	Ngân	24/10/2007		5	5	5	5.0	5.0	5.0		5.0		5.0
7	2253403021563	Trương Thị Như	Ngọc	25/08/2007		0	0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
8	2253403021564	Nguyễn Thiện	Nhân	15/11/2007		5	6	6	5.0	5.0	6.0		5.0		5.2
9	2253403021565	Trần Lê Thu	Nhiên	22/09/2007		0	0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
10	2253403021568	Chung Thuận	Phát	02/03/2007		0	0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
11	2253403021569	Trần Minh	Thị	15/11/2004		8	10	10	9.0	9.0	8.0		9.5		9.3
12	2253403021570	Nguyễn Thị Ngọc	Thu	26/06/2007		6	5	5	5.0	5.0	6.0		5.0		5.1
13	2253403021571	Phan Thị Anh	Thư	10/12/2006		10	10	10	8.0	10.0	9.0		6.5		7.6
14	2253403021572	Đặng Thị Mỹ	Tiên	19/11/2006		5	6	6	5.0	4.0	5.0		5.0		5.0
15	2253403021573	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	10/05/2004		10	10	10	10.0	10.0	9.0		9.0		9.3
16	2253403021574	Võ Ngọc Minh	Trang	23/10/2007		5	5	5	7.0	5.0	7.0		6.0		6.0
17	2253403021575	Nguyễn Châu Mỹ	Trình	18/12/2007		5	5	5	5.0	5.0	5.0		5.0		5.0
18	2253403021576	Lưu Như	Tuyết	24/07/2006		10	5	0	7.0	3.0	10.0		6.5		6.3
19	2253403021577	Lâm Phú	Vinh	04/01/2007		6	5	6	5.0	5.0	6.0		5.0		5.2
20	2253403021580	Nguyễn Ngọc	Xuyên	29/10/2007		5	5	5	5.0	5.0	9.0		5.0		5.4
21	2253403021581	Nguyễn Kỳ Như	Ý	07/02/2006		0	10	9	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.8
22	2253403021582	Bùi Kim	Yến	19/11/2007		0	0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 21 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Hạnh Dao